

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 30/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/HS-ST, ngày 07/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 16/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trần Tất T, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: phố BK, phường NK, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trần C và con bà: Dương Thị L; Vợ: Phạm Thị Y – Đã ly hôn, con: Không có; Tiền án: Ngày 29/05/2015, TAND TP Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù giam về tội cướp giật tài sản theo điểm d, khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự. Ngày 01/12/2016 ra tù. Chưa được xóa án tích; tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/10/2017 đến ngày 02/11/2017 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình đến nay, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Văn T- Luật sư, Văn phòng luật sư ĐD và cộng sự - Đoàn luật sư Ninh Bình.

- Bị hại: Cháu Vi Đức A, sinh năm 2012, (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Thái Thị H, sinh năm 1988.

Đều trú tại: Phố PC 1, phường NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 22/10/2017 bị cáo Nguyễn Trần Tất T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha sirius màu trắng, biển kiểm soát 35B1- 169.98 đi từ nhà mình sang khu vực bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 14h30 đến khu vực đường THS, phường NT, thành phố Ninh Bình thì nhìn thấy hai cháu bé là Vi Đức A, sinh năm 2012 và Thái Minh A, sinh năm 2011 đều trú tại phố PC1, phường NT, thành phố NB đang chơi ở trước cửa nhà số xx đường THS. T điều khiển xe quay lại cách vị trí hai cháu bé đang chơi khoảng 1 mét thì dừng lại, hai chân chống xuống mặt đường, ngồi trên xe vẫn đang nổ máy và hỏi thăm đường đến bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình. Cháu Vi Đức A đang chơi trên vỉa hè tiến lại gần chỗ T, T nhìn thấy trên cổ cháu có đeo sợi dây chuyền bạc, T nảy sinh ý định giật dây chuyền. Cháu Vi Đức A vừa quay người lại T dùng tay trái giật mạnh sợi dây chuyền làm cháu Đức Anh bị bất ngờ nên ngã ra đường, dây chuyền bạc bị đứt tuột ra khỏi tay T, cháu Đức A khóc to nên T hoảng sợ rồi ga bỏ chạy. Ngày 23/10/2017 chị Thái Thị H là mẹ cháu Vi Đức A đến công an phường NT trình báo sự việc và giao nộp chiếc dây chuyền bạc. Bằng các tài liệu chứng cứ trong quá trình điều tra xác minh. ngày 24/10/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Trần Tất T. Thu giữ 01 xe mô tô sirius biển kiểm soát 35B1- 169.98, 01 hợp đồng mua bán ô tô- xe máy, 01 chứng minh nhân dân tên T, 01 căn cước công dân mang tên T, 01 đăng kí xe mang tên Bùi Văn T, 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại samsung galaxy J7 màu đen, 01 quần bò màu xanh đen, 01 áo thu đông dài tay không cổ màu đen, 01 đôi giày giả da có dây buộc màu đen.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, định giá sợi dây chuyền bạc.

Tại bản kết luận số 06 ngày 22/11/2017 của Viện đá quý- vàng và trang sức Việt Nam kết luận dây chuyền trọng lượng 13.74g, hàm lượng bạc 90.17%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98 ngày 04/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận: “01 sợi dây chuyền có giá trị 500.000 đồng”

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Trần Tất T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 06/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần Tất T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, không thay đổi, bổ sung và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Tất T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng Điều 136 khoản 1; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, h khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo T từ 03 (Ba) năm tù đến 04 (Bốn) năm tù. thời hạn tính từ ngày tạm giữ 24/10/2017.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 106 BLTTHS

- Trả lại cho bị cáo T 01 xe mô tô sirius biển kiểm soát 35B1- 169.98, 01 hợp đồng mua bán ô tô- xe máy; 01 chứng minh nhân dân tên T, 01 căn cước công dân mang tên T, 01 đăng kí xe mang tên Bùi Văn T; 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại samsung galaxy J7 màu đen, 01 quần bò màu xanh đen, 01 áo thu đông dài tay không cổ màu đen, 01 đôi giày giả da có dây buộc màu đen.

Bị cáo Nguyễn Trần Tất T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần Tất T không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Tất T trình bày: Bị cáo do nhất thời phạm tội, không có chủ ý từ trước, mục đích bị cáo đi làm giấy từ hồ sơ, khi nhìn thấy hai cháu bé, bị cáo đến hỏi thăm đường, lúc này bị cáo nảy sinh ý định cướp sợi dây chuyền của cháu Vi Đức A . Sau khi phạm tội bị cáo rất ăn năn hối cải, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, việc Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đưa bị cáo ra xét xử theo khoản 2 Điều 136 và VKS nhân dân thành phố Ninh Bình đề nghị xử phạt bị cáo từ 3 năm đến 4 năm tù là quá cao. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt mà VKS đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Trần Tất T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 ngày 22/10/2017 tại đường THS, phường NT, thành phố NB, Nguyễn Trần Tất T đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô cướp giật sợi dây chuyền trên cổ cháu Đức A. Trị giá sợi dây chuyền 500.000đ. Hành vi

của Nguyễn Trần Tất T phạm tội “cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản điểm d, khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo về tội danh là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo theo Khoản 1, điều 136 là chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Hành vi của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, mặc dù bị cáo đã có tiền án về tội cướp giật tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội mà do muốn có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội đối với trẻ em quy định tại điểm g, điểm h Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Chính vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, cách ly với xã hội một thời gian để các bị cáo có đủ điều kiện cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến việc trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tại cơ quan điều tra người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy, bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với sợi dây chuyền bạc, bị cáo cướp giật của cháu Vi Đức A, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho chị Thái Thị H, là người đại diện hợp pháp của cháu A. Chị H đã nhận lại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại; Cháu Vi Đức A bị sứt nhẹ ở chân, bản thân cháu và gia đình từ chối giám định thương tật, sức khỏe và không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo. Như vậy về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong, nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: - Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 35B1- 169.98 cùng hợp đồng mua bán ô tô- xe máy, 01 đăng kí xe mang tên Bùi Văn T thu giữ của bị cáo, bị cáo đã dùng xe làm phương tiện để cướp giật tài sản nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân tên T, 01 căn cước công dân mang tên T; 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại samsung galaxy J7 màu đen, 01 quần bò màu xanh đen, 01 áo thu đông dài tay không cổ màu đen, 01 đôi giày giả da có dây buộc màu đen không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo T.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo và người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm h, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần Tất T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Trần Tất T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 35B1- 169.98 cùng hợp đồng mua bán ô tô- xe máy, 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mang tên Bùi Văn T.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 chứng minh nhân dân tên T; 01 căn cước công dân mang tên T; 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại samsung galaxy J7 màu đen, 01 quần bò màu xanh đen, 01 áo thu đông dài tay không cổ màu đen, 01 đôi giày giả da có dây buộc màu đen.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 02 năm 2018 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trần Tất T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thoả thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TANDTỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Tuyết